

QUỐC HỘI

Luật số: /2024/QH15

Ngày 05.9.2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LUẬT

PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI (SỬA ĐỔI)

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Phòng, chống mua bán người.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi mua bán người và các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người; tiếp nhận, xác minh, hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân; hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người; quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân trong phòng, chống mua bán người.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Mua bán người* là **hành vi** tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyên giao hoặc tiếp nhận người nhằm mục đích nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất **khác**, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc mục đích vô nhân đạo khác bằng cách sử dụng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác.

Hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyên giao **hoặc** tiếp nhận người dưới 18 tuổi nhằm mục đích nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất **khác trừ trường hợp pháp luật có quy định khác**, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc mục đích vô nhân đạo khác **cũng** được coi là mua bán người ngay cả khi **không sử dụng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác**.

2. *Bóc lột tình dục* là việc ép buộc **nạn nhân bán dâm, tổ chức cho nạn nhân bán dâm, đưa đến các cơ sở chứa mại dâm để bán dâm, làm đối tượng để sản xuất ấn phẩm khiêu dâm, trình diễn khiêu dâm, buộc một người do bị lệ thuộc mà phải phục vụ nhu cầu tình dục của người khác hoặc của chính mình**.

3. *Cưỡng bức lao động* là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc các thủ đoạn khác để ép buộc người lao động phải làm việc trái ý muốn của họ.

4. *Lấy bộ phận cơ thể* là lấy một phần của cơ thể được hình thành từ nhiều loại mô khác nhau để thực hiện các chức năng sinh lý nhất định của con người.

5. *Mục đích vô nhân đạo khác* là sử dụng nạn nhân để làm thí nghiệm, buộc nạn nhân phải đi ăn xin, *ép buộc sinh con trái ý muốn, thực hiện hành vi phạm tội* hoặc sử dụng nạn nhân vào các mục đích tàn ác khác.

6. *Nạn nhân* là người bị xâm hại bởi hành vi quy định tại khoản 1 Điều này và được cơ quan có thẩm quyền xác định.

7. *Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân* là người có dấu hiệu bị xâm hại bởi các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này và đang được cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác minh để xác định nạn nhân.

8. *Người thân thích của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân* là người có quan hệ với họ gồm: Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, bố nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi; ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột; cụ nội, cụ ngoại, bác ruột, chú ruột, cậu ruột, dì ruột, cô ruột, cháu ruột.

9. *Thủ đoạn khác trong mua bán người* là lợi dụng việc môi giới hôn nhân, môi giới đưa người đi lao động ở nước ngoài, *tu vấn du học, nuôi con nuôi; lợi dụng việc đưa người đi du lịch ở nước ngoài;* lợi dụng tình thế bị lệ thuộc; lợi dụng tình thế dễ bị tổn thương hoặc tình trạng quẫn bách của nạn nhân; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; bắt cóc; *uy hiếp tinh thần;* cho nạn nhân uống thuốc ngủ, thuốc gây mê, uống rượu, bia hoặc các chất kích thích mạnh khác làm nạn nhân lâm vào tình trạng mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi; đầu độc nạn nhân.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Mua bán người theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật này.

2. *Mua bán bào thai; thỏa thuận mua bán người từ khi còn đang là bào thai.*

3. Cưỡng bức hoặc môi giới người khác thực hiện hành vi *bị nghiêm cấm* quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Đe dọa, trả thù nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, *người thân thích của họ*, người làm chứng, người báo tin, tố giác, người tố cáo, hoặc người ngăn chặn hành vi *bị nghiêm cấm* quy định tại Điều này.

5. Dung túng, bao che, *tiếp tay, cản trở, can thiệp, tác động*, không xử lý hoặc xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi mua bán người.

6. Lợi dụng hoạt động phòng, chống mua bán người để trục lợi, thực hiện các hành vi trái pháp luật.

7. Cản trở việc giải cứu tiếp nhận, bảo vệ, xác minh, hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

8. Cản trở việc phát hiện, báo tin, tố giác, tố cáo, khai báo, xử lý hành vi **bị nghiêm cấm** quy định tại Điều này.

9. **Xúc phạm**, kỳ thị, phân biệt đối xử với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

10. Tiết lộ thông tin về nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân khi chưa có sự đồng ý của họ hoặc người đại diện hợp pháp của họ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

11. Giả mạo là nạn nhân.

12. Hành vi khác vi phạm các quy định của Luật này.

Điều 4. Nguyên tắc phòng, chống mua bán người

1. **Tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân; lấy nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân làm trung tâm; bảo đảm bình đẳng giới.**

2. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi **bị nghiêm cấm** quy định tại Điều 3 của Luật này.

3. Giải cứu, tiếp nhận, bảo vệ, xác minh, hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân kịp thời, chính xác giữ bí mật thông tin và không **xúc phạm**, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống mua bán người.

5. **Việc** phát hiện, ngăn chặn và xử lý **các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 3 của Luật này phải** nghiêm minh, kịp thời, chính xác.

6. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, thỏa thuận, điều ước quốc tế về phòng, chống mua bán người.

7. Bảo đảm nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân được sử dụng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được và được hưởng các chế độ hỗ trợ phù hợp tín ngưỡng, tôn giáo, **lứa tuổi, giới tính, đặc điểm cá nhân** của họ trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam.

8. Tùy từng trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật có liên quan, nạn nhân bị ép buộc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật có thể không bị xử phạt hành chính hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về những hành vi này.

9. **Tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người tuân thủ Hiến pháp, phù hợp với pháp luật của Việt Nam và pháp luật, tập quán quốc tế.**

Điều 5. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống mua bán người

1. Phòng, chống mua bán người là nội dung của chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm và được kết hợp với việc thực hiện các chương trình khác về phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tham gia, hợp tác, tài trợ cho hoạt động phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân; khuyến khích cá nhân, tổ chức trong nước thành lập **Cơ sở hỗ trợ nạn nhân** theo quy định của pháp luật.

3. Khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống mua bán người; bảo đảm chế độ, chính sách đối với người tham gia phòng, chống mua bán người bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản theo quy định của pháp luật.

4. Bảo vệ và hỗ trợ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán **theo quy định của pháp luật**.

5. Ưu tiên ứng dụng khoa học và công nghệ, **chuyển đổi số** trong phòng, chống mua bán người; hỗ trợ bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho người làm công tác phòng, chống mua bán người.

6. Hằng năm, Nhà nước bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống mua bán người, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, **địa bàn có tình hình mua bán người diễn biến phức tạp**.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân

1. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân **có quyền sau đây**:

a) Đề nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ mình, người thân thích của mình **theo quy định của Luật này** khi bị xâm hại, đe dọa xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác có liên quan đến phòng, chống mua bán người;

b) Được thông tin về quyền, lợi ích hợp pháp của mình **và các biện pháp phòng ngừa mua bán người**;

c) Được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định của Luật này hoặc từ chối nhận hỗ trợ;

d) Được bảo vệ bí mật thông tin, dữ liệu về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, nơi cư trú, làm việc, các thông tin khác theo quy định của pháp luật;

đ) Được cơ quan, người có thẩm quyền cấp **giấy xác nhận nạn nhân**;

e) **Được** bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

g) **Được** từ chối biện pháp bảo vệ do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền áp dụng đối với cá nhân mình, trừ trường hợp bị đe dọa, ép buộc từ chối, và chịu trách nhiệm về an toàn của bản thân, người thân thích của mình khi từ

chối biện pháp bảo vệ hoặc không chấp hành đầy đủ các yêu cầu của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ;

h) Quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến phòng, chống mua bán người.

2. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân ***có nghĩa vụ sau đây***:

a) Chấp hành đầy đủ yêu cầu của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong quá trình áp dụng các biện pháp bảo vệ;

b) Cung cấp thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền;

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong ***việc*** phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm mua bán người;

d) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến phòng, chống mua bán người.

Chương II PHÒNG NGỪA MUA BÁN NGƯỜI

Điều 7. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mua bán người

1. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mua bán người nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và cộng đồng trong phòng, chống mua bán người, đề cao cảnh giác, tích cực tham gia phòng, chống mua bán người.

2. Nội dung thông tin, tuyên truyền, giáo dục bao gồm:

a) Chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người;

b) ***Thủ*** đoạn và tác hại của hành vi ***bị nghiêm cấm*** quy định tại Điều 3 của Luật này;

c) Kỹ năng ứng xử trong trường hợp có nghi ngờ về việc mua bán người;

d) Biện pháp, kinh nghiệm phòng, chống mua bán người;

đ) Trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống mua bán người;

e) Chống ***xúc phạm***, kỳ thị, phân biệt đối xử với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân;

g) Chế độ, chính sách hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, ***Cơ sở*** hỗ trợ nạn nhân; kết quả công tác điều tra, xử lý các vụ việc mua bán người theo quy định của pháp luật;

h) Các nội dung khác có liên quan đến phòng, chống mua bán người.

3. Việc thông tin, tuyên truyền, giáo dục được thực hiện bằng các hình thức sau đây:

- a) Gặp gỡ, nói chuyện trực tiếp;
- b) Cung cấp tài liệu;
- c) Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hoạt động thông tin cơ sở;
- d) Thông qua hoạt động ngoại khóa tại các cơ sở giáo dục;
- đ) Thông qua hoạt động văn học, nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng và các loại hình văn hóa khác;
- e) **Sử dụng mạng Internet, mạng viễn thông** ;
- g) Hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề; phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp;
- h) Tổ chức cuộc thi, chiến dịch truyền thông;
- i) Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên ở cơ sở, huy động sự tham gia tích cực của các đoàn thể xã hội.

5. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục cần được tăng cường đối với phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, học sinh, sinh viên, **người khuyết tật, người lao động tại các khu công nghiệp, người làm việc tại cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, casino, dịch vụ xoa bóp** và những người cư trú tại khu vực biên giới, hải đảo, **vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có nhiều công dân kết hôn có yếu tố nước ngoài**, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, **địa bàn có tình hình mua bán người diễn biến phức tạp.**

Điều 8. Tư vấn về phòng ngừa mua bán người

Người chuẩn bị tham gia vào các quan hệ về lao động, việc làm, hôn nhân, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc các dịch vụ khác dễ bị lợi dụng để mua bán người thì có thể được tư vấn các nội dung sau đây:

1. Kiến thức pháp luật về phòng, chống mua bán người.
2. **Hướng nghiệp, việc làm, di cư an toàn; cung cấp thông tin về thủ đoạn và tác hại của hành vi** mua bán người, kỹ năng xử lý trong trường hợp là nạn nhân bị mua bán và hướng dẫn kỹ năng ứng xử trong trường hợp có nghi ngờ về việc mua bán người.
3. Thông tin về quyền, nghĩa vụ của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và hướng dẫn cách thức thực hiện các quyền, nghĩa vụ đó.

Điều 9. Quản lý về an ninh, trật tự

1. Quản lý đăng ký cư trú, quản lý xuất nhập cảnh trên địa bàn, nắm rõ biến động dân cư có liên quan đến hoạt động mua bán người.

2. Quản lý, giám sát các đối tượng có tiền án, tiền sự về mua bán người và các đối tượng khác có dấu hiệu thực hiện hành vi mua bán người.

3. Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu về căn cước, cơ sở dữ liệu chuyên ngành *khác*; *việc* định danh và xác thực điện tử; thông tin về tàng thư, lý lịch tư pháp phục vụ công tác phòng, chống mua bán người.

4. Tuần tra, kiểm soát tại *biên giới, khu vực biên giới*, cửa khẩu, *trên biển và hải đảo* nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi mua bán người.

5. *Quản lý chặt chẽ mạng Internet, mạng viễn thông, mạng máy tính để phòng, chống mua bán người.*

6. Quản lý công tác cấp *giấy tờ tùy thân, giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh*; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc làm, cấp phát, quản lý các loại giấy tờ tùy thân và giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh.

7. Phối hợp với các cơ quan chức năng của nước có chung đường biên giới trong việc tuần tra, kiểm soát biên giới, *cửa khẩu để phòng, chống* mua bán người.

Điều 10. Quản lý các hoạt động kinh doanh, dịch vụ

Các hoạt động kinh doanh, dịch vụ sau đây phải được quản lý, kiểm tra, thanh tra nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý việc lợi dụng để thực hiện hành vi mua bán người:

1. *Kinh doanh dịch vụ karaoke; vũ trường; casino; kinh doanh trò chơi trên mạng viễn thông, mạng Internet; kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet; dịch vụ việc làm; dịch vụ cho thuê lại lao động; dịch vụ tư vấn du học; đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; dịch vụ *tuyển dụng người nước ngoài làm việc tại Việt Nam*; dịch vụ lữ hành; dịch vụ lưu trú; dịch vụ xoa bóp.*

2. *Hoạt động hỗ trợ kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, nuôi con nuôi.*

3. *Hoạt động kinh doanh, dịch vụ khác dễ bị lợi dụng để mua bán người.*

Điều 11. Quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh

Cơ quan và người có thẩm quyền trong hoạt động quản lý xuất nhập cảnh thông qua hoạt động nghiệp vụ của mình có trách nhiệm chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi lợi dụng hoạt động xuất nhập cảnh, làm giả giấy tờ hoặc các thủ đoạn khác để thực hiện hành vi mua bán người.

Điều 12. Trao đổi thông tin để quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh

Commented [T1]: Chưa có bất cứ văn bản nào đưa ra khái niệm giấy tờ tùy thân là gì. Đến nay, một số văn bản đã nêu ra các loại giấy tờ được sử dụng, khẳng định là giấy tờ tùy thân, như:

1. Luật Căn cước số 26/2023/QH15 quy định thẻ Căn cước là giấy tờ tùy thân mới thay thế cho các loại giấy tờ tùy thân khác gồm: Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân.

2. Ngoài ra, tại Điều 2 Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định, người yêu cầu đăng ký hộ tịch, cấp bản sao trích lục hộ tịch được xuất trình bản chính một trong các giấy tờ sau để chứng minh về nhân thân:

- Hộ chiếu;
- Chứng minh nhân dân;
- Thẻ Căn cước công dân;
- Giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng.

Theo đó, một số giấy tờ có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp cũng được xác định là giấy tờ tùy thân như: Giấy phép lái xe, thẻ Đại biểu Quốc hội, thẻ Đảng viên...

Commented [T2]: Không có hoạt động kinh doanh dịch vụ "tuyển dụng người nước ngoài làm việc tại Việt Nam" trong Danh mục các ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Việt Nam

Cơ quan có thẩm quyền phòng, chống tội phạm mua bán người, **Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển** có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin về đối tượng có tiền án, tiền sự về mua bán người và các đối tượng khác có dấu hiệu thực hiện hành vi mua bán người.

Điều 13. Lồng ghép nội dung phòng ngừa mua bán người vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội

Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng ngừa mua bán người vào chương trình phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, chương trình vì sự tiến bộ của phụ nữ và chương trình khác về phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm cá nhân tham gia phòng ngừa mua bán người

1. Tham gia các hoạt động phòng ngừa mua bán người.
2. Kịp thời báo tin, tố giác, tố cáo hành vi **bị nghiêm cấm** quy định tại Điều 3 của Luật này.
3. Được bảo vệ khi tham gia phòng, chống mua bán người theo quy định của pháp luật.
4. Được khen thưởng, bảo đảm chế độ, chính sách khi bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm gia đình tham gia phòng ngừa mua bán người

1. Giáo dục, nhắc nhở thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán người; cung cấp thông tin cho thành viên trong gia đình về thủ đoạn **và tác hại của hành vi** mua bán người và các biện pháp phòng, chống mua bán người.
2. Phối hợp với cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức và các đoàn thể xã hội trong phòng, chống mua bán người.
3. Chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân là thành viên của gia đình để họ hòa nhập cuộc sống gia đình và cộng đồng.
4. Động viên, **hỗ trợ và tạo điều kiện cho** nạn nhân là thành viên của gia đình hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền trong phòng, chống mua bán người.

Điều 16. Trách nhiệm của Cơ sở giáo dục, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia phòng ngừa mua bán người

1. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục ngoại khóa về phòng, chống mua bán người phù hợp với các cấp học và trình độ đào tạo.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để người học là nạn nhân học văn hóa, học nghề, tư vấn việc làm, hòa nhập cộng đồng.

3. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống mua bán người.

Điều 17. Trách nhiệm phòng ngừa mua bán người trong các tổ chức, cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ

Tổ chức, cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ quy định tại Điều 10 của Luật này có trách nhiệm **sau đây**:

1. Cam kết chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán người.;
2. Nắm thông tin về đối tượng được cung cấp dịch vụ và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu để phối hợp quản lý.;
3. Ký hợp đồng lao động bằng văn bản với người lao động; đăng ký lao động với cơ quan quản lý lao động địa phương.
4. **Thực hiện đầy đủ yêu cầu của** cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của tổ chức, cơ sở mình.
5. **Thực hiện đầy đủ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền** trong việc thực hiện sàng lọc dấu hiệu bị mua bán đối với người lao động tại tổ chức, cơ sở mình.
6. Chủ động phòng ngừa, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền về hành vi có dấu hiệu mua bán người.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan thông tấn báo chí tham gia phòng ngừa mua bán người

1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời, chính xác chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người; phản ánh trung thực về tình hình mua bán người và công tác phòng, chống mua bán người; nêu gương điển hình tiên tiến trong phòng, chống mua bán người, mô hình phòng, chống mua bán người có hiệu quả.
2. Giữ bí mật thông tin về nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
3. Lòng ghép nội dung phòng, chống mua bán người với các chương trình thông tin, tuyên truyền khác.

Điều 19. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia phòng ngừa mua bán người

1. Giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người.
2. Tuyên truyền, khuyến khích, động viên thành viên, hội viên, quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống mua bán người và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người và quy định khác của pháp luật có liên quan; tham gia phòng, chống mua bán người, chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

4. Tư vấn, tham gia tư vấn về phòng, chống mua bán người.

5. Tham gia dạy nghề, tạo việc làm và các hoạt động hỗ trợ khác giúp nạn nhân hòa nhập cộng đồng.

6. Phối hợp phòng, chống mua bán người theo quy định của Luật này.

Điều 20. Trách nhiệm của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham gia phòng ngừa mua bán người

1. Tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ, trẻ em nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống mua bán người.

2. Tham gia xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên về phòng, chống mua bán người ở cơ sở.

3. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 19 của Luật này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

Điều 21. Trách nhiệm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia phòng ngừa mua bán người

1. Tuyên truyền, giáo dục, vận động thanh niên, thiếu niên, nhi đồng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống mua bán người.

2. Tham gia mạng lưới tuyên truyền viên về phòng, chống mua bán người ở cơ sở.

3. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 19 của Luật này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

Chương III

**PHÁT HIỆN, XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT
VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI**

Điều 22. Tố giác, báo tin, kiến nghị khởi tố, tố cáo hành vi vi phạm

1. Cá nhân có quyền và nghĩa vụ tố giác, báo tin, tố cáo hành vi **bị nghiêm cấm** quy định tại Điều 3 của Luật này với cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, **Cảnh sát biển**, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã), tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống mua bán người hoặc với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào.

2. Cơ quan, tổ chức khi phát hiện hoặc nhận được tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố, tố cáo về hành vi **bị nghiêm cấm** quy định tại Điều 3 của Luật này có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền để xử lý hoặc kịp thời thông báo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định về tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống mua bán người để tiếp nhận tố giác, báo tin về hành vi mua bán người và kịp thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Phát hiện hành vi vi phạm thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra

1. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; trường hợp phát hiện hành vi **bị nghiêm cấm** quy định tại Điều 3 của Luật này thì nhanh chóng xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra chủ động phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời kiến nghị xử lý hành vi **bị nghiêm cấm** quy định tại Điều 3 của Luật này.

Điều 24. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm thông qua hoạt động nghiệp vụ phòng, chống tội phạm

Cơ quan, đơn vị, cá nhân trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ phòng, chống mua bán người có trách nhiệm thực hiện các hoạt động sau đây:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi **bị nghiêm cấm** quy định tại Điều 3 của Luật này tại các địa bàn được phân công phụ trách.

2. Áp dụng biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để phát hiện, ngăn chặn hành vi **bị nghiêm cấm** quy định tại Điều 3 của Luật này.

3. Yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan phục vụ cho việc phát hiện, điều tra và xử lý các hành vi mua bán người.

4. Áp dụng biện pháp cần thiết để bảo vệ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, người tố giác, người làm chứng, người thân thích của họ khi bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác.

Điều 25. Giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố hành vi phạm tội mua bán người; tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người

1. Việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố hành vi phạm tội mua bán người được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Việc giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người được thực hiện theo quy định của Luật Tố cáo.

Điều 26. Xử lý vi phạm

1. Người thực hiện hành vi **bị nghiêm cấm** quy định tại Điều 3 của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy

cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che, dung túng, xử lý không đúng hoặc không xử lý hành vi **bị nghiêm cấm** quy định tại Điều 3 của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Người giả mạo là nạn nhân thì ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật còn phải hoàn trả khoản kinh phí hỗ trợ đã nhận.

Chương IV

TIẾP NHẬN, XÁC MINH, XÁC ĐỊNH VÀ BẢO VỆ NẠN NHÂN

Mục 1

TIẾP NHẬN, XÁC MINH, XÁC ĐỊNH NẠN NHÂN

Điều 27. Tiếp nhận, xác minh người đến trình báo là nạn nhân

1. Người nào có căn cứ cho rằng mình là nạn nhân hoặc người đại diện hợp pháp của họ có căn cứ cho rằng họ là nạn nhân thì đến Ủy ban nhân dân cấp xã, **Cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển** hoặc cơ quan, tổ chức nơi gần nhất khai báo về việc bị mua bán. **Cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển**, cơ quan, tổ chức tiếp nhận khai báo có trách nhiệm chuyển ngay người đó đến Ủy ban nhân dân cấp xã mà cơ quan, tổ chức có trụ sở. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo ngay với **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã đã tiếp nhận thực hiện việc hỗ trợ **nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ pháp luật** theo quy định của Luật này.

2. **Chậm nhất** 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã, **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội** thực hiện việc tiếp nhận, hỗ trợ và phối hợp với cơ quan Công an cùng cấp xác minh thông tin ban đầu trong trường hợp họ chưa có **giấy xác nhận là nạn nhân** theo quy định tại **khoản 1 Điều 33** của Luật này.

3. Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được **đề nghị** của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**, cơ quan Công an cùng cấp có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản cho cơ quan **đã đề nghị**. Đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn xác minh có thể kéo dài nhưng không quá **02 tháng**. **Trường hợp chưa thể xác định được nạn nhân thì có thể kéo dài thêm thời hạn xác minh nhưng không quá 02 tháng**.

4. **Ngay sau khi có kết quả xác minh hoặc hết thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cơ quan Công an cấp huyện phải cấp một trong các giấy tờ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 của Luật này**.

5. **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện việc hỗ trợ cho nạn nhân trong các trường hợp sau đây:**

a) *Chi phí đi lại, tiền ăn để trở về nơi cư trú trong trường hợp nạn nhân tự trở về nơi cư trú;*

b) *Đối với nạn nhân là trẻ em thì thực hiện hỗ trợ theo quy định của Luật này và pháp luật về trẻ em và thông báo cho người thân thích đến nhận hoặc bố trí người đưa về nơi người thân thích cư trú.*

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm thủ tục chuyển giao cho Cơ sở trợ giúp xã hội hoặc Cơ sở hỗ trợ nạn nhân đối với các trường hợp sau đây:

a) *Nạn nhân là trẻ em không nơi nương tựa hoặc có căn cứ có thể gặp nguy hiểm khi đưa về nơi người thân thích cư trú;*

b) *Nạn nhân cần được chăm sóc về sức khỏe, tâm lý và có nguyện vọng được lưu trú tại Cơ sở trợ giúp xã hội hoặc Cơ sở hỗ trợ nạn nhân.*

7. Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định tại Điều 38 của Luật này.

8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 28. Tiếp nhận, xác minh nạn nhân được giải cứu

1. Cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển đã giải cứu nạn nhân có trách nhiệm thực hiện hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, **hỗ trợ y tế ban đầu**, hỗ trợ phiên dịch cho họ trong trường hợp cần thiết và chuyển ngay người đó đến **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội** gần nơi họ được giải cứu.

Cơ quan giải cứu có trách nhiệm xác minh, cấp giấy xác nhận là nạn nhân cho người được giải cứu. Trường hợp người được giải cứu chưa được xác nhận là nạn nhân do chưa có đủ **căn cứ** thì sau khi tiếp nhận, **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội** đề nghị cơ quan Công an cùng cấp xác minh thông tin ban đầu, xác minh nạn nhân theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Luật này.

2. Sau khi tiếp nhận người được giải cứu, **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội** thực hiện việc hỗ trợ các chế độ, chính sách đối với người được giải cứu theo quy định tại **khoản 5 và khoản 6 Điều 27** của Luật này.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 29. Giải cứu, tiếp nhận, xác minh nạn nhân đang ở nước ngoài

1. Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (gọi chung là cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài), khi tiếp nhận thông tin, tài liệu về người là nạn nhân do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, tổ chức quốc tế, cơ quan chức năng của Việt Nam ở trong nước trao đổi hoặc do chính họ, người biết việc đến trình báo, thực hiện các công việc sau:

a) Trường hợp có thông tin cho biết người đó chưa được giải cứu thì thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại để phối hợp kiểm tra, xác minh và tổ chức giải cứu nếu xác định nguồn thông tin có căn cứ.

b) Trường hợp người đó đã được giải cứu hoặc người tự khai là nạn nhân đến trình báo tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin, thu thập tài liệu liên quan, phối hợp với cơ quan chức năng nước sở tại thực hiện hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, **hỗ trợ** y tế, hỗ trợ phiên dịch và **cấp một trong các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này.**

2. Ngay sau khi nhận được đề nghị xác minh của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, các cơ quan chức năng ở trong nước có trách nhiệm tổ chức xác minh, trả lời cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và phối hợp tổ chức cấp giấy tờ cần thiết, làm thủ tục đưa những người này về nước.

3. Trường hợp chưa đủ căn cứ cấp một trong các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này thì cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện các biện pháp bảo hộ công dân theo quy định của pháp luật và đề nghị cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác minh theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 27 của Luật này.

4. Trường hợp thỏa thuận quốc tế có quy định về việc trao đổi thông tin trực tiếp, hợp tác về phòng, chống mua bán người giữa cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, tổ chức quốc tế với các cơ quan chức năng của Việt Nam ở trong nước thì thực hiện theo khuôn khổ thỏa thuận quốc tế đó.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 30. Tiếp nhận, xác minh nạn nhân từ nước ngoài trở về

1. Việc tiếp nhận, xác minh nạn nhân từ nước ngoài trở về qua Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện như sau:

a) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tiếp nhận và xử lý thông tin, tài liệu về nạn nhân và phối hợp với cơ quan chức năng của Bộ Công an trong việc xác minh nhân thân của nạn nhân, cấp giấy tờ cần thiết, làm thủ tục đưa họ về nước.

b) Cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện việc tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân theo quy định, nếu họ có nguyện vọng tự trở về nơi cư trú thì hỗ trợ chi phí đi lại, tiền ăn trong thời gian đi đường và hướng dẫn họ làm thủ tục nhận chế độ hỗ trợ quy định tại Luật này.

Trường hợp họ không có nơi cư trú hoặc có nguyện vọng được lưu trú tại Cơ sở trợ giúp xã hội hoặc Cơ sở hỗ trợ nạn nhân thì chuyển giao họ cho những cơ sở này.

Nạn nhân là trẻ em thì thực hiện hỗ trợ theo quy định của pháp luật về trẻ em và thông báo cho người thân thích đến nhận hoặc bố trí người đưa về nơi người thân thích cư trú; nạn nhân là trẻ em không nơi nương tựa hoặc có căn cứ có thể gặp nguy hiểm khi đưa về nơi người thân thích cư trú thì làm thủ tục chuyển giao cho Cơ sở trợ giúp xã hội hoặc Cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

2. Việc tiếp nhận *người* trở về Việt Nam theo khuôn khổ thỏa thuận quốc tế song phương *có liên quan về phòng, chống mua bán người* được thực hiện theo quy định của thỏa thuận quốc tế song phương đó.

Cơ quan đã tiếp nhận có trách nhiệm xác minh và cấp giấy xác nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này cho người đã tiếp nhận; thực hiện hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ y tế, hỗ trợ phiên dịch trong trường hợp cần thiết và chuyển ngay người đó đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tiếp nhận để thực hiện việc hỗ trợ chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Luật này.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 31. Tiếp nhận, xác minh và trao trả người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam

1. Khi nhận được thông tin, tài liệu về người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, tổ chức quốc tế, cơ quan, tổ chức trong nước trao đổi hoặc do người biết việc đến trình báo, cơ quan tiếp nhận thông tin có trách nhiệm báo ngay cho cơ quan Công an cấp tỉnh nơi nạn nhân bị giữ để xác minh, điều tra, giải cứu.

Trường hợp họ đã được giải cứu hoặc khai báo là bị mua bán tự trình báo thì cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển nơi giải cứu nạn nhân hoặc cơ quan Công an nơi tiếp nhận người *tự* khai báo là *nạn nhân* thực hiện việc hỗ trợ theo quy định nếu thấy cần thiết và chuyển *người đó* đến *Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội* nơi họ được giải cứu hoặc nơi gần nhất họ khai báo về việc bị mua bán.

Khi có đủ căn cứ xác định người được giải cứu, người tự trình báo là nạn nhân thì cơ quan giải cứu, cơ quan tiếp nhận trình báo cấp giấy xác nhận *là* nạn nhân *theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này* theo thẩm quyền trước khi chuyển giao.

2. *Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội* sau khi tiếp nhận người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam tiến hành hỗ trợ theo quy định và thông báo cho Cơ quan *chuyên môn* về Ngoại vụ cấp tỉnh, *Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an* cấp tỉnh thực hiện các công việc để trao trả về nước mà họ là công dân hoặc thường trú.

3. Cơ quan chức năng của Bộ Ngoại giao khi nhận được công hàm của cơ quan *đại diện nước ngoài tại Việt Nam* mà nạn nhân là công dân hoặc thường trú trả lời đồng ý nhận trở về, kèm theo giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh đã được cấp cho nạn nhân, có trách nhiệm thống nhất với phía nước ngoài về các vấn đề để đưa nạn nhân về nước, sau đó thông báo bằng văn bản và chuyển giấy tờ xuất, nhập cảnh của nạn nhân cho Cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an.

4. Cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an có trách nhiệm thực hiện cấp thị thực, chứng nhận tạm trú cho nạn nhân, thông báo kế hoạch đưa nạn nhân về nước cho *Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội* nơi đang lưu giữ nạn nhân; Công an cửa khẩu sân bay

quốc tế hoặc Bộ đội Biên phòng cửa khẩu nơi nạn nhân sẽ xuất cảnh; các tổ chức quốc tế (nếu có liên quan) để phối hợp đưa nạn nhân về nước.

5. **Sở** Lao động - Thương binh và Xã hội nơi lưu giữ nạn nhân chỉ đạo **Cơ** sở trợ giúp xã hội hoặc **Cơ** sở hỗ trợ nạn nhân đưa nạn nhân tới cửa khẩu và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc đưa nạn nhân về nước.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Mục 2 **CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NẠN NHÂN;** **GIẤY TỜ, TÀI LIỆU XÁC NHẬN NẠN NHÂN**

Điều 32. Căn cứ để xác định nạn nhân

1. Việc xác định nạn nhân căn cứ vào nguồn tài liệu, chứng cứ sau **đây**:

- a) Tài liệu, chứng cứ do cơ quan tiến hành tố tụng cung cấp;
- b) Thông tin, tài liệu do cơ quan giải cứu nạn nhân cung cấp;
- c) Thông tin, tài liệu do Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cung cấp;
- d) Tài liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nước ngoài cung cấp;
- đ) Lời khai, tài liệu do nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, người thân thích của họ cung cấp;
- e) Lời khai, tài liệu do người thực hiện hành vi **mua bán người** cung cấp;
- g) Lời khai, tài liệu do những người biết sự việc cung cấp;
- h) **Nguồn** tài liệu, **chứng cứ** hợp pháp khác.

2. Trường hợp cơ quan chức năng căn cứ quy định tại khoản **1** Điều này nhưng chưa chứng minh được một người có phải là nạn nhân hay không, sau khi xác minh lý lịch, thời gian vắng mặt khỏi địa phương nơi họ cư trú, lý do vắng mặt phù hợp với lời khai của họ về việc là đối tượng của hành vi **mua bán người** thì xem xét các căn cứ sau để xác định họ là nạn nhân:

- a) Người đó được phát hiện, giải cứu cùng với nạn nhân khác;
- b) Người đó đã có thời gian chung sống cùng với nạn nhân tại nơi các đối tượng thực hiện hành vi **mua bán người** giam giữ, quản lý và bị đối xử như những nạn nhân này;
- c) Biểu hiện về thể chất và tinh thần: Có dấu hiệu bị bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, bị đối xử tàn tệ, bị thương tích, sợ hãi, hoang loạn, trầm cảm, ốm yếu theo xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- d) Thời gian người đó rời khỏi địa phương nơi cư trú thì thân nhân của họ trình báo cơ quan chức năng về việc họ bị mất tích hoặc là đối tượng của một trong những hành vi **mua bán người**;
- đ) **Các căn cứ** hợp pháp khác có cơ sở để tin rằng người đó là nạn nhân.

Điều 33. Giấy tờ, tài liệu xác nhận nạn nhân và thẩm quyền cấp giấy tờ, tài liệu xác nhận nạn nhân

1. Giấy tờ, tài liệu xác nhận nạn nhân là một trong các giấy tờ, tài liệu sau:

a) Giấy xác nhận là nạn nhân hoặc giấy xác nhận không phải là nạn nhân;

b) Giấy tờ, tài liệu do cơ quan nước ngoài cấp đã được cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc Bộ Ngoại giao Việt Nam hợp pháp hóa lãnh sự chứng minh người đó là nạn nhân.

2. Thẩm quyền cấp giấy tờ, tài liệu xác nhận nạn nhân:

a) Công an cấp huyện theo quy định tại khoản 4 Điều 27 và khoản 1 Điều 28 của Luật này;

b) Cơ quan giải cứu, tiếp nhận theo quy định tại Điều 28, Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Luật này;

c) Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân;

d) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật này.

Mục 3

BẢO VỆ NẠN NHÂN, NGƯỜI ĐANG TRONG QUÁ TRÌNH XÁC ĐỊNH LÀ NẠN NHÂN VÀ NGƯỜI THÂN THÍCH CỦA HỌ

Điều 34. Giải cứu, bảo vệ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân

Khi có căn cứ cho rằng một người bị mua bán thì cơ quan, đơn vị, cá nhân quy định tại Điều 24 của Luật này có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để giải cứu; trường hợp người đó bị xâm hại, **đe dọa xâm hại** hoặc có nguy cơ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản thì áp dụng các biện pháp bảo vệ quy định tại Điều 36 của Luật này.

Điều 35. Đối tượng được bảo vệ

1. Nạn nhân.

2. Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

3. Người thân thích của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

4. Cá nhân tham gia phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân.

Điều 36. Biện pháp bảo vệ và thẩm quyền áp dụng

1. Trường hợp nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người tố cáo thì việc áp dụng các biện pháp bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo.

2. Trường hợp nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người tham gia tố tụng hình sự thì việc áp dụng các biện pháp bảo vệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì áp dụng các biện pháp bảo vệ:

a) Bố trí nơi tạm lánh cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, người thân thích của họ khi họ có nguy cơ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe;

b) Các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản theo quy định của pháp luật.

4. Đối tượng quy định tại các khoản 3 và khoản 4 Điều 35 của Luật này bị xâm hại, đe dọa xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản mà có liên quan vụ việc mua bán người thì được áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản theo quy định của pháp luật.

5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Điều 37. Bảo vệ bí mật thông tin về nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giữ bí mật các thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Tòa án xem xét, quyết định việc xét xử kín đối với vụ án mua bán người theo yêu cầu của nạn nhân hoặc người đại diện hợp pháp của nạn nhân theo quy định của pháp luật.

Chương V

HỖ TRỢ NẠN NHÂN, NGƯỜI ĐANG TRONG QUÁ TRÌNH XÁC ĐỊNH LÀ NẠN NHÂN

Điều 38. Đối tượng và chế độ hỗ trợ

1. Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam thì được hưởng chế độ hỗ trợ sau đây:

a) Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu ;

b) Hỗ trợ chi phí đi lại;

c) Hỗ trợ y tế;

d) Hỗ trợ tâm lý;

đ) Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp luật;

e) Hỗ trợ học văn hóa;

g) **Hỗ trợ học nghề, tư vấn việc làm;**

h) Trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn;

i) Hỗ trợ phiên dịch.

Người dưới 18 tuổi đi cùng nạn nhân thì được hưởng các chế độ hỗ trợ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và i.

2. Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng đang ở nước ngoài quy định tại Điều 29 của Luật này được hưởng các chế độ hỗ trợ quy định tại các điểm a, c và i khoản 1 Điều này.

Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng ở trong nước được hưởng các chế độ hỗ trợ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và i khoản 1 Điều này.

3. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam thì tùy **từng** trường hợp được hưởng chế độ hỗ trợ quy định tại các điểm a, c, d, đ và i khoản 1 Điều này.

4. Chính phủ quy định chi tiết về các chế độ hỗ trợ; trình tự, thủ tục thực hiện chế độ hỗ trợ đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

Điều 39. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu

Trong trường hợp cần thiết, nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân **và người dưới 18 tuổi đi cùng** được bố trí chỗ ở tạm thời, được hỗ trợ về ăn, mặc và các vật dụng cá nhân thiết yếu khác trên cơ sở điều kiện thực tế và đặc điểm về tín ngưỡng, tôn giáo, lứa tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, đặc điểm cá nhân của họ.

Điều 40. Hỗ trợ chi phí đi lại

Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng có nguyện vọng trở về nơi cư trú thì được hỗ trợ chi phí tiền tàu, xe đi lại trong nước và tiền ăn trong thời gian đi đường.

Điều 41. Hỗ trợ y tế

1. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng được hỗ trợ chi phí khám sức khỏe khi tiếp nhận. Trong thời gian lưu trú tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân mà họ bị ốm, bị thương tích thì được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Nạn nhân chưa có bảo hiểm y tế thì được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trong năm đầu tiên.

Điều 42. Hỗ trợ tâm lý

1. Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân **và người dưới 18 tuổi đi cùng** được hỗ trợ để ổn định tâm lý trong thời gian chờ xác định là nạn nhân.

2. Nạn nhân **và người dưới 18 tuổi đi cùng** được hỗ trợ để ổn định tâm lý trong thời gian **không quá 90 ngày**.

Điều 43. Trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp luật

1. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân **và người dưới 18 tuổi đi cùng** được trợ giúp pháp lý bằng các hình thức tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng **có liên quan đến vụ việc mua bán người**.

Việc trợ giúp pháp lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

2. **Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng** được **hỗ trợ pháp luật bằng cách được tư vấn để** làm thủ tục đăng ký cư trú, hộ tịch, làm căn cước, nhận chế độ hỗ trợ.

Điều 44. Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, tư vấn việc làm

1. Nạn nhân là người dưới 18 tuổi nếu tiếp tục đi học thì được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập trong năm học đầu tiên và năm liền kề.

2. **Người dưới 18 tuổi đi cùng nạn nhân được hưởng chế độ hỗ trợ học văn hóa quy định tại khoản 1 Điều này.**

3. Nạn nhân khi trở về nơi cư trú được xem xét hỗ trợ học nghề, tạo điều kiện để có việc làm, ổn định cuộc sống.

Điều 45. Trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn

1. Nạn nhân khi trở về nơi cư trú được hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu.

2. Nạn nhân khi về nơi cư trú có nhu cầu vay vốn để sản xuất, kinh doanh được xem xét cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội với các chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Hỗ trợ phiên dịch

1. Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân **và người dưới 18 tuổi đi cùng** không biết, **không** hiểu tiếng Việt được hỗ trợ chi phí phiên dịch trong thời gian làm các thủ tục xác minh là nạn nhân.

2. Nạn nhân **và người dưới 18 tuổi đi cùng** không biết, **không** hiểu tiếng Việt được hỗ trợ chi phí phiên dịch trong thời gian lưu trú tại **Cơ sở trợ giúp xã hội** hoặc **Cơ sở hỗ trợ nạn nhân**.

Điều 47. Cơ sở trợ giúp xã hội, Cơ sở hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân

1. Cơ sở trợ giúp xã hội công lập thực hiện các nhiệm vụ sau đây trong việc hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân:

a) Tiếp nhận và bố trí nơi lưu trú cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân *và người dưới 18 tuổi đi cùng; lập hồ sơ quản lý trong thời gian lưu trú tại Cơ sở trợ giúp xã hội;*

b) *Thực hiện hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ tâm lý, hỗ trợ y tế, hỗ trợ phiên dịch cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng; hỗ trợ học văn hóa, học nghề, tư vấn việc làm cho nạn nhân, hỗ trợ học văn hóa cho người dưới 18 tuổi đi cùng nạn nhân trong thời gian lưu trú tại Cơ sở trợ giúp xã hội;*

c) Giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp cho nạn nhân;

d) Đánh giá khả năng hòa nhập cộng đồng của nạn nhân, cung cấp các thông tin về chính sách, chế độ, dịch vụ hỗ trợ nạn nhân tại cộng đồng;

đ) Cung cấp thông tin cần thiết cho các cơ quan chức năng để đấu tranh phòng, chống hành vi ***bị nghiêm cấm*** quy định tại Điều 3 của Luật này;

e) Phối hợp với các cơ quan có liên quan đưa nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân về nơi cư trú;

g) Phối hợp với cơ quan ***có thẩm quyền*** trong việc xác minh nạn nhân;

h) Phối hợp với các trung tâm trợ giúp pháp lý để thực hiện việc tư vấn pháp luật về trợ giúp pháp lý cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

2. Cơ sở hỗ trợ nạn nhân do tổ chức, cá nhân Việt Nam thành lập tham gia thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với giấy phép thành lập; việc thành lập và hoạt động không sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Cơ sở trợ giúp xã hội khác do tổ chức, cá nhân Việt Nam thành lập, không sử dụng ngân sách nhà nước có thể được tham gia hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định tại khoản 1 Điều này và hoạt động theo Giấy phép hoạt động.

4. Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức hoạt động của các cơ sở ***quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.***

Chương VI
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TRÁCH NHIỆM
CỦA CƠ QUAN VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Điều 48. Nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người

1. Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, kế hoạch về phòng, chống mua bán người.

2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mua bán người.

3. Thực hiện công tác thống kê, ***báo cáo*** về phòng, chống mua bán người.

4. Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác phòng, chống mua bán người.

5. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người.

6. Khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phòng, chống mua bán người.

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người.

Điều 49. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người.

2. Bộ Công an chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật này và pháp luật có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người tại địa phương, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật này.

Điều 50. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Trong việc thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người, Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Đề xuất với Chính phủ việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống mua bán người, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế hoặc triển khai các hoạt động hợp tác có liên quan đến phòng, chống mua bán người;

b) Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về phòng, chống mua bán người;

c) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mua bán người;

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về phòng, chống mua bán người;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống mua bán người;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống mua bán người; tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, nhân rộng các mô hình phòng, chống mua bán người;

g) Khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phòng, chống mua bán người.

h) Thanh tra, kiểm tra, **giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật** về phòng, chống mua bán người;

i) Thực hiện hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người theo thẩm quyền;

k) Giúp Chính phủ xây dựng báo cáo trình Quốc hội về công tác phòng, chống mua bán người, lồng ghép vào Báo cáo hằng năm của Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

2. Trong công tác đấu tranh phòng, chống mua bán người, Bộ Công an có trách nhiệm:

a) **Tổ chức**, bố trí lực lượng trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống mua bán người;

b) Thực hiện quản lý an ninh, trật tự để phòng ngừa mua bán người;

c) Chỉ đạo **công an các đơn vị, địa phương** thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xác minh, hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân theo quy định của Luật này;

d) **Xây dựng** phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm mua bán người, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

đ) Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, **cơ sở dữ liệu về căn cước, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.**

Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, các bộ, ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân ở địa bàn khu vực biên giới, **trên biển**, hải đảo, **cửa khẩu thuộc thẩm quyền** tham gia các hoạt động phòng, chống mua bán người **theo quy định của pháp luật.**

2. Chỉ đạo lực lượng Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mua bán người tại khu vực biên giới, **trên biển**, hải đảo, **cửa khẩu thuộc thẩm quyền** theo quy định của pháp luật; tiếp nhận, hỗ trợ, **bảo vệ** nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân theo quy định của Luật này.

3. Thực hiện quản lý an ninh, trật tự tại khu vực biên giới, **trên biển**, hải đảo, **cửa khẩu thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật** để phòng, chống mua bán người.

4. Thực hiện hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người theo thẩm quyền.

Điều 52. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

2. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân; ***hướng dẫn sàng lọc dấu hiệu bị mua bán đối với người lao động.***

3. Chỉ đạo việc lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình ***phòng, chống tệ nạn xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, chương trình vì sự tiến bộ của phụ nữ và chương trình khác về phát triển kinh tế - xã hội***; thực hiện công tác tiếp nhận thông tin, thông báo, tố cáo, tố giác về mua bán người tới tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống mua bán người.

4. Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện việc hỗ trợ y tế và hỗ trợ học văn hóa.

5. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác ***hỗ trợ học nghề***, giới thiệu việc làm, đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tuyển dụng người nước ngoài làm việc tại Việt Nam nhằm phòng, chống việc lợi dụng các hoạt động này để mua bán người.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người theo thẩm quyền.

Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Y tế

1. ***Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành về chính sách hỗ trợ y tế và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 41 của Luật này.***

2. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở y tế thực hiện việc phối hợp với Cơ sở trợ giúp xã hội và Cơ sở hỗ trợ nạn nhân trong hỗ trợ y tế cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

3. Hướng dẫn về điều trị y tế, tâm lý đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

4. ***Phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phát hiện, báo cáo, cung cấp thông tin trường hợp có dấu hiệu mua bán người, mua bán bộ phận cơ thể người, mua bán bào thai.***

Điều 54. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao

1. Chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị chức năng, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai công tác phòng, chống mua bán người và thực hiện công tác bảo hộ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán ra nước ngoài ***là công dân Việt Nam***; phối hợp kịp thời, chặt chẽ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và của nước ngoài thực hiện giải cứu, tiếp nhận, xác định nạn nhân, đưa nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam về nước.

2. Chỉ đạo việc phối hợp với cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam mà nạn nhân là công dân hoặc thường trú và cơ quan chức năng Việt Nam để đưa nạn nhân là người nước ngoài về nước mà họ là công dân hoặc thường trú.

3. Chỉ đạo nghiên cứu các giải pháp phòng, chống mua bán người trong xây dựng chủ trương, chính sách về các vấn đề di cư quốc tế theo thẩm quyền.

4. Thực hiện hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người theo thẩm quyền.

Điều 55. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện và theo dõi thi hành pháp luật về phòng, chống mua bán người.

2. **Phối hợp** phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mua bán người.

3. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động hỗ trợ kết hôn **có yếu tố nước ngoài, đăng ký việc nuôi con nuôi** nhằm phòng, chống việc lợi dụng các hoạt động này để mua bán người.

4. **Quản lý, hướng dẫn** trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người theo thẩm quyền.

Điều 56. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chỉ đạo việc lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình văn hóa, du lịch, gia đình.

2. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động du lịch, **kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường**, nhằm phòng, chống việc lợi dụng các hoạt động này để mua bán người.

3. Tổ chức, hướng dẫn việc tuyên truyền về phòng, chống mua bán người ở cơ sở và trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác **theo quy định của pháp luật.**

Điều 57 Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Chỉ đạo cơ quan **thông tấn báo chí** thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 18 của Luật này theo thông tin, thông cáo báo chí của cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

2. Quản lý, kiểm tra, thanh tra **doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng Internet, mạng viễn thông, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng** để phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng **thực hiện hành vi mua bán người.**

3. Hướng dẫn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng Internet, mạng viễn thông, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng phát hiện, báo cáo, cung cấp thông tin trường hợp có dấu hiệu mua bán người.

Điều 58. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:

a) Triển khai **thực hiện** việc thông tin, tuyên truyền về phòng, chống mua bán người;

b) Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội;

c) Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống mua bán người;

d) Bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống mua bán người;

đ) Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người;

e) Tổ chức thực hiện công tác quản lý an ninh, trật tự để phòng, chống mua bán người;

g) **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** cấp phép **thành lập cho Cơ sở** hỗ trợ nạn nhân, **cấp phép hoạt động cho Cơ sở trợ giúp xã hội khác.**

2. Cùng với việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã còn có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức, tạo điều kiện cho hoạt động tư vấn về phòng, chống mua bán người ở cơ sở;

b) Tiếp nhận và thực hiện việc hỗ trợ cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân theo quy định của Luật này;

c) Tạo điều kiện cho nạn nhân hòa nhập cộng đồng.

Chương VII

HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

Điều 59. Nguyên tắc hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người

Nhà nước Việt Nam **thực hiện chính sách hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống mua bán người** trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi.

Điều 60. Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người

1. Trên cơ sở điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, thỏa thuận quốc tế đã ký kết, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hợp tác với cơ quan có liên quan của các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân

nước ngoài trong việc tăng cường năng lực pháp luật, thông tin, công nghệ và đào tạo về phòng, chống mua bán người.

2. Việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan của Việt Nam với các cơ quan có liên quan của nước ngoài để giải quyết vụ việc về mua bán người thực hiện theo quy định của các điều ước quốc tế mà *nước* Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trong trường hợp Việt Nam và nước có liên quan không cùng tham gia điều ước quốc tế thì các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện việc hợp tác quốc tế trên nguyên tắc có đi có lại, phù hợp với pháp luật của Việt Nam, pháp luật và tập quán quốc tế.

Điều 61. Hợp tác quốc tế trong việc giải cứu và hồi hương nạn nhân

1. Các cơ quan chức năng của Việt Nam *có trách nhiệm* hợp tác với các cơ quan có liên quan của nước ngoài trong việc giải cứu, *hỗ trợ*, bảo vệ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán.

2. Nhà nước Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi trong việc hồi hương nạn nhân là người nước ngoài trở về nước mà người đó có quốc tịch hoặc có nơi thường trú cuối cùng; áp dụng các biện pháp để việc hồi hương nạn nhân được tiến hành theo *quy định của Luật này* và pháp luật *có liên quan*, thỏa thuận quốc tế giữa Việt Nam với các nước, bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

Điều 62. Tương trợ tư pháp

Quan hệ tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và nước có liên quan được thực hiện trên cơ sở các điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước đó cùng là thành viên hoặc trên nguyên tắc có đi có lại phù hợp với pháp luật của Việt Nam, pháp luật và tập quán quốc tế.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 63. Bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý

1. Bổ sung khoản 6a vào sau khoản 6 Điều 7 như sau:

“6a. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân *của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này và Luật Phòng, chống mua bán người*”.

2. Bãi bỏ điểm g khoản 7 Điều 7.

Điều 64. Quy định chuyên tiếp

Người được xác định là nạn nhân trước thời điểm Luật này có hiệu lực thì việc hưởng chế độ hỗ trợ được tiếp tục thực hiện theo quy định của

Luật Phòng, chống mua bán người số 66/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011.

Điều 65. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Luật Phòng, chống mua bán người số 66/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng 11 năm 2024.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn